TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**
Số:11/2019/QĐ-PT	*Sóc Trăng, ngày 18 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Nguyễn Thành Hữu

Các Thẩm phán: 1. Ông Võ Hoàng Anh

2. Bà Trương Tố Hương

Tại quyết định đình chỉ xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự số 07/2019/QĐST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2019, Toà án nhân dân huyện K đã căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 217, điểm b khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 364, Điều 48, Điều 218, Điều 219, Điều 361, khoản 5 Điều 157, khoản 5 Điều 165 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về: "*Xác định phần quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản chung"* của người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Trần Thị Ánh T – Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Tại đơn kháng cáo ngày 25 tháng 7 năm 2019, người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Trần Thị Ánh T kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ quá trình thụ lý việc dân sự theo quy định pháp luật; xem xét lại việc buộc bà T phải nộp chi phí thẩm định, định giá đối với số tiền 29.200.000 đồng và giải quyết việc xác định tài sản chung mà bà T đã yêu cầu. Với lý do Tòa án cấp sơ thẩm chưa lấy ý kiến của tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mà chỉ lấy ý kiến của bà Hồng Thị M, ông Hồng C và bà Hồng Thị B, đồng thời cũng chưa nhận định việc thế chấp hai thửa đất 398, 399 có hợp pháp hay không.

Tại phiên họp phúc thẩm:

Người kháng cáo bà Trần Thị Ánh T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 375 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Ánh T giữ nguyên quyết định số 07/2019/QĐST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2019, Toà án nhân dân huyện K.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trông hồ sơ việc dân sự, ý kiến của người kháng cáo và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp phúc thẩm, Hội đồng phúc thẩm nhận định:

[1] Về nội dung: Bà Trần Thị Ánh T yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của người phải thi hành án ông Hồng L và bà Trần Thị T1 trong khối tài sản chung gồm: Quyền sử dụng đất tại thửa đất 398 và 399, tờ bản đồ số 06 có diện tích 15.565,3m^2, tọa lạc tại ấp B, xã KT, huyện K, tỉnh Sóc Trăng và Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất tại các thửa đất 433 có diện tích 9.292,4m^2 và thửa đất 434 có diện tích 3.533,5m^2, tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại ấp C, xã KA, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Nhưng tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 22/4/2019 (BL 98a) bà Hồng Thị M không đồng ý để Cơ quan thi hành án kê biên đối phần đất 14.300m^2 thuộc thửa đất 399, tờ bản đồ số 06, vì đây là di sản thừa kế của cha mẹ để lại chưa được phân chia. Đồng thời, còn yêu cầu Tòa án phải giải quyết đối với hợp đồng thế chấp giữa ông Hồng L với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện K đối với thửa đất 433 có diện tích 9.292,4m^2 và thửa đất 434 có diện tích 3.533,5m^2, tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại ấp C, xã KA, huyện K, tỉnh Sóc Trăng để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho những người có quyền sở hữu chung đối với tài sản, quyền sử dụng đất. Như vậy, trong quá trình xem xét giải quyết việc dân sự đã có phát sinh tranh chấp giữa những người có quyền sở hữu chung đối với khối tài sản chung nhưng người yêu cầu giải quyết việc dân sự không rút lại yêu cầu. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 361 của Bộ luật tố tụng dân sự áp dụng các quy định tại điểm b khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217 và điểm g khoản 1 Điều 364 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự để các đương sự tiến hành khởi kiện vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự là phù hợp.

[2] Đối với nội dung kháng cáo xem xét lại việc nộp chi phí thẩm định đối với số tiền 29.200.000 đồng. Trong quá trình giải quyết việc dân sự, bà T có đơn yêu cầu xem xét thẩm định, thẩm định giá tài sản (BL 32) nên Tòa án sơ thẩm đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản theo quy định pháp luật. Căn cứ vào khoản 5 Điều 157 và khoản 5 Điều 167 Bộ luật tố tụng dân sự thì người yêu cầu xem xét, thẩm định, định giá phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản khi Tòa án đình chỉ giải quyết yêu cầu là có căn cứ nên kháng cáo của bà T về phần này không có căn cứ chấp nhận.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp là có căn cứ nên Hội đồng phúc thẩm chấp nhận.

Căn cứ vào Điều 314; Điều 361và điểm a khoản 3 Điều 375 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Ánh T - Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự số 07/2019/QĐST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện K.

2. Bà Trần Thị Ánh T không phải nộp lệ phí phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện K;
- Người yêu cầu giải quyết VDS và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS-VP (2b).

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thành Hữu